

Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - gia đình thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hứa Đại T, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hứa Đại T và chị Nguyễn Thị Thảo L;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân:

Anh Hứa Đại T và chị Nguyễn Thị Thảo L đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hứa Đại T và chị Nguyễn Thị Thảo L có 01 con chung tên Hứa Tiêu V; sinh ngày 03 tháng 8 năm 2024. Chị Nguyễn Thị Thảo L nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh Hứa Đại T đồng ý cấp dưỡng nuôi con Hứa Tiêu V mỗi tháng 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh **Hứa Đại T.**

- **Về tài sản chung:** Anh **Hứa Đại T** và chị **Nguyễn Thị Thảo L** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh **Hứa Đại T** và chị **Nguyễn Thị Thảo L** không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con:**

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), đã giảm $\frac{1}{2}$ án phí; án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), đã giảm $\frac{1}{2}$ án phí. Tổng cộng: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), anh **Hứa Đại T** đồng ý nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh **Hứa Đại T** đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003512 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND xã Phước Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Pơ Loong Đ